

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi thật (TBTDTT điều khiển cho học sinh tham gia chơi) - Nhận xét, tổng kết trò chơi <i>(Khuyến khích đối tượng M1 tham gia tích cực)</i> <p>III/ KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân. - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học. - Dặn học sinh về nhà ôn các động tác đã học. 	5p	Đội hình xuống lớp * GV
--	----	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC
CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.
- Trả lời được câu hỏi 1,2,4 trong sách giáo khoa. Một số học sinh trả lời được câu hỏi 3 (M3, M4).

2. Kỹ năng: Đọc rành mạch toàn bài; biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và cụm từ. Chú ý các từ: *cổ kính, không xuể, chót vót, gợn sóng, sừng trâu.*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nghe bài hát: <i>Quê hương</i> - Nội dung bài hát nói về điều gì? - Giáo viên nhận xét. - GV kết nối nội dung bài và ghi tựa bài: <i>Cây đa</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh trả lời. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở

<p><i>quê hương</i></p>	<p>sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút) **Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>cổ kính, không xuể, chót vót, gọn sóng, sừng trâu..</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>thời thơ ấu, cổ kính, chót vót, li kì, tưởng chừng, lững thững.</i> *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>a. GV đọc mẫu cả bài . - Đọc mẫu diễn cảm toàn bài. b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * <i>Đọc từng câu:</i> - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: <i>cổ kính, không xuể, chót vót, gọn sóng, sừng trâu.</i> * <i>Đọc từng đoạn :</i> + Chia nhóm -> YC đọc từng đoạn trong nhóm - Giảng từ mới: + <i>Thời thơ ấu, cổ kính, chót vót, li kì, tưởng chừng, lững thững.</i> + Đặt câu với từ: <i>thời thơ ấu, cổ kính, chót vót,</i> - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc ngắt, nghỉ câu,... Luyện câu (Dự kiến): + <i>Trong vòm lá,/ gió chiều gẩy lên/ những điệu nhạc li kì/ tưởng chừng như ai đang cười đang nói. (...)</i> * GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp. - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<p>- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm -> chia sẻ - HS đọc-> giải nghĩa từ: + Lững thững: đi chậm từng bước một (...) + HS đặt câu: Ví dụ: Làng em có mái đình <i>cổ kính.</i> - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ cách đọc - Học sinh đọc bài theo sự điều hành của nhóm trưởng + Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc - Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: - Hiểu ý nghĩa: Tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ - YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi - GV trợ giúp HS hạn chế => Tương tác trong nhóm - TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- HS nhận nhiệm vụ - Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm + Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ:</p>

<p>- Yêu cầu lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi.</p> <p>/?/ Những câu văn nào cho em biết cây đa đã sống rất lâu?</p> <p>/?/ Các bộ phận của cây đa được tác giả tả bằng những hình ảnh nào?</p> <p>/?/ Hãy nói đặc điểm nổi bật của mỗi bộ phận của cây đa? (M3, M4 trả lời)</p> <p>- Giáo viên viết bảng những ý kiến được xem là đúng.</p> <p>/?/ Ngồi hóng mát ở gốc cây đa, tác giả còn thấy cảnh đẹp nào của quê hương?</p> <p>+ Khích lệ trả lời (HS M1).</p> <p>- Nội dung bài tập đọc là gì?</p> <p>*GV kết luận: rút nội dung.</p> <p>*GV giáo dục học sinh yêu quê hương đất nước...</p>	<p>- Lớp đọc thầm bài</p> <p><i>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</i></p> <p>- Cây đa nghìn năm...</p> <p>- Thân chín mười đứa ôm không xuể, cành...,</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Lúa vàng gợn sóng, đàn trâu...</p> <p>-Đọc nhẩm, ghi nhớ</p>
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- GV gọi 1HS M4 đọc bài</p> <p>- GV kết hợp với TBHT tổ chức cho học sinh đọc bài</p> <p>- Cho học sinh chia nhóm thi đọc</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc trước lớp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và cùng nhóm bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>Lưu ý: <i>Đọc đúng: M1, M2; Đọc hay: M3, M4</i></p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc trong nhóm</p> <p>+ Học sinh đọc theo sự điều hành của trưởng nhóm</p> <p>-Học sinh thi đọc trước lớp.</p> <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung bài học.</p> <p>- Qua bài văn, em thấy tình cảm của tác giả với quê hương như thế nào?</p> <p>=> Tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, và tình yêu của tác giả với cây đa, với quê hương.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh xem một số hình ảnh về quê hương đất nước con người Việt Nam</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Đọc diễn cảm bài cho cả nhà cùng nghe.</p> <p>- Tìm các văn bản có chủ đề về cây đa, về quê hương để luyện đọc thêm.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà luyện đọc bài và chuẩn bị bài: <i>Ai ngoan sẽ được thưởng.</i></p> <p style="text-align: center;">ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

TOÁN

Tiết 138: SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số để so sánh các số có ba chữ số; nhận biết thứ tự các số (không quá 1000).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh cách so sánh các số có ba chữ số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, 2a, 3 (dòng 1).

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Hình vuông to, các hình vuông nhỏ, các hình chữ nhật. Giấy khổ to ghi sẵn dãy số.

- Học sinh: sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- GV kết hợp với TBHT tổ chức trò chơi: Đố bạn biết +TBHT điều hành trò chơi +Nội dung chơi: TBHT đọc một vài số có ba chữ số để học sinh viết số. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: So sánh các số có ba chữ số.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) *Mục tiêu: - Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số để so sánh các số có ba chữ số; nhận biết thứ tự các số (không quá 1000). *Cách tiến hành: Làm việc cả lớp	
- Giáo viên gắn lên bảng 1 tấm bìa hình vuông. +GV giao nhiệm vụ cho HS	- Học sinh quan sát, trải nghiệm bằng các tấm bìa hình vuông . +Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến

<p>*TBHT điều hành</p> <p>Việc 1: Ôn đọc viết các số có 3 chữ số.</p> <p>* Đọc số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo bảng phụ có ghi sẵn các số có 3 chữ số: Từ 401=>410 551=>560 - Gọi học sinh đọc các số trên bảng. <p>* Viết số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc số: Năm trăm hai mươi mốt. - Yêu cầu học sinh viết bằng con. - Em có nhận xét gì về cách đọc viết các số có 3 chữ số? <p>Việc 2: So sánh các số có 3 chữ số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kẻ bảng phụ như sách giáo khoa. - Yêu cầu học sinh so sánh 2 số 234 và 235. <p>- Muốn so sánh 2 số 234 và 235 ta làm thế nào?</p> <p>- Cho học sinh thực hành tiếp với các số tiếp theo và nêu so sánh.</p> <p>- Vậy muốn so sánh các số có 3 chữ số ta so sánh thế nào?</p> <p>- Giáo viên kết luận chung: Muốn so sánh các số có 3 chữ số ta so sánh số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<p>*Dự kiến KQ chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc các số trên bảng. - Học sinh viết bằng con. - Học sinh nêu. - Học sinh quan sát. - Học sinh so sánh 2 số 234 và 235. -Ta so sánh lần lượt các hàng trăm, hàng chục bằng nhau thì ta so sánh hàng đơn vị. 234 < 235 235 > 234 -Thực hiện: 194 > 139 : So sánh ở hàng chục. 199 < 251: So sánh hàng trăm. - So sánh lần lượt các trăm, chục, các đơn vị với nhau. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số để so sánh các số có ba chữ số; nhận biết thứ tự các số (không quá 1000).</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>*GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trợ giúp HS hạn chế <p>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ</p> <p>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một cột. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài -> tương tác với bạn. <p>*Dự kiến nội dung chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Học sinh làm bài -> chia sẻ: 127 > 121 865 = 865 124 < 129 648 < 684 182 < 192 749 > 549 - Học sinh nhận xét và nêu cách

- Nhận xét bài làm từng em.

Bài 2a: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả.

- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 3 (dòng 1): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh làm vào phiếu học tập.

- Giáo viên kẻ bảng như sách giáo khoa, gọi 1 học sinh lên bảng làm.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- Gọi học sinh đọc lại bài.

- Giáo viên nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập

⊕ Bài tập chò:

Bài tập 2b, c: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 3 (dòng 2,3): Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

so sánh.

- Học sinh làm việc theo cặp.

- Học sinh nêu miệng kết quả:

a) 695.

- Học sinh làm vào phiếu học tập.

- 1 học sinh lên bảng làm-> chia sẻ

971; 972; 973; 974; 975; 976; 977; 978; 979; 980.

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh đọc.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

b) 979; c) 751.

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

+ 981; 982; 983; 984; 985;

986; 987; 988; 989; 990.

+ 991; 992; 993; 994; 995; 996;

997; 998; 999; 1000.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

/?/ Nêu cách so sánh các số có 3 chữ số.

/?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- **Bài toán 1:** Cho các số: 699, 702, 700, 802, 689, 820

a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b. Số lớn nhất trong các số trên là.....

- **Bài toán 2:** Có 105 bông hoa cúc và 115 bông hoa hồng. Hỏi loại hoa nào nhiều hơn?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: **Luyện tập.**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: ĐỂ LÀM GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số từ ngữ chỉ cây cối (Bài tập 1, bài tập 2)
- Dựa theo tranh, biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ để làm gì? (bài tập 3).

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng đặt câu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
-*GV kết hợp với Ban HĐTQ tổ chức T/C Xi điện +Nội dung chơi: đặt câu hỏi “ Để làm gì? ” - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
2. HĐ thực hành (27 phút)	
*Mục tiêu: - Nêu được một số từ ngữ chỉ cây cối (Bài tập 1, bài tập 2) - Dựa theo tranh, biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ để làm gì? (bài tập 3).	
*Cách tiến hành:	
*GV giao nhiệm vụ -YC . HS thực hành một số bài tập -TBHT điều hành HĐ chia sẻ	*HS nhận nhiệm vụ và thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - HS làm bài cá nhân-> Tương tác cùng bạn- Thống nhất KQ *Dự kiến ND chia sẻ:

Bài 1 (miệng):

- Giáo viên gắn tranh ảnh 4 loại cây ăn quả.
- Cho học sinh quan sát 1 số cây.
- Yêu cầu 2 học sinh kể tên các loài cây và chỉ các bộ phận của cây ăn quả.

- Gọi học sinh nhận xét.
- Giáo viên đánh giá.

Bài 2: Làm việc cá theo nhóm – Chia sẻ trước lớp

- Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài
- Giáo viên lưu ý học sinh: Từ tả các bộ phận của cây là những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất, đặc điểm.
- Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm, phát giấy khổ to và bút dạ.
- Yêu cầu các nhóm thảo luận và làm vào phiếu và vở.
- Gọi đại diện các nhóm dán kết quả và đọc bài.
- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3 (miệng):

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh.
- Em hãy nói về việc làm của 2 bạn nhỏ trong tranh.
- Học sinh đặt câu hỏi có cụm từ để làm gì? (Mẫu)
- Gọi nhiều học sinh phát biểu ý kiến.

- Nhận xét tuyên dương học sinh.
- Nhắc nhở học sinh về tìm từ tả các bộ phận của cây.
- Giáo viên nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

- Học sinh quan sát.
- 2 học sinh kể tên các loài cây và chỉ các bộ phận của cây ăn quả (Rễ, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả, ngọn).

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh đọc yêu cầu của bài.

- Học sinh thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm dán kết quả và đọc bài.

- Học sinh nhận xét bổ sung thêm.

- Học sinh quan sát.

- Học sinh nêu.

- Học sinh đặt câu hỏi có cụm từ để làm gì?

- Học sinh phát biểu ý kiến.

+ Học sinh 1: Bạn nhỏ tưới nước cho cây để làm gì?

+ Học sinh 2: Bạn nhỏ tưới nước cho cây để cho cây xanh tốt.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Hỏi lại tựa bài.

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

4. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Dùng cụm từ **Để làm gì** để đặt câu hỏi về mục đích của các công việc sau.

- a. Các bạn học sinh lớp 2C trồng cây ở sân trường.
 b. Các bạn học sinh 2C quét lá rụng ở sân trường.
 c. Cô giáo dẫn học sinh ra vườn trường học về các loài cây.
 - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: **Từ ngữ về Bác Hồ.**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2019

TẬP VIẾT
CHỮ HOA A (Kiểu 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **A kiểu 2** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Ao** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Ao liền ruộng cả** (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Ao liền ruộng cả** là

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh quan sát và lắng nghe. - Theo dõi.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)	
*Mục tiêu:	
- Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	